

Bản án số: 249/2021/HS-PT

Ngày: 18-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Lệ

Ông Đặng Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thắng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Vũ Thế V, Nguyễn Thành P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Đặng Thị Ngọc H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 11/10/1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số 112 đường TC, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nữ; con ông Đặng Tất H và bà Nguyễn Thị C; có chồng là Vũ Thế V (là bị cáo trong vụ án); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003;

Nhân thân: Năm 1995 bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng về tội “Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”; đã xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2020; có mặt.

2. Họ và tên: Vũ Thế V (tên gọi khác: Không); sinh ngày 17/02/1960 tại

tỉnh Nam Định; hộ khẩu thường trú: Số 112 đường TC, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Vũ Xuân T và bà Vũ Thị S; có vợ là Đặng Thị Ngọc H (là bị cáo trong vụ án); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2020; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Thành P (tên gọi khác: Không); sinh năm 1989 tại tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Ngọc Y, có vợ và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 04/8/2020 Công an quận TP phối hợp Công an phường TT kiểm tra tại địa chỉ số 112 đường TC, phường TT, quận TP phát hiện Nguyễn Thành P đỗ xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển số 62A-184.38 trước căn nhà trên. Khi P mở cốp xe mang 03 thùng hàng bán cho Vũ Thế V và Đặng Thị Ngọc H, Công an quận TP kiểm tra phát hiện bên trong thùng chứa hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu gồm 1.490 bao nhãn hiệu 555. Tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ tổng cộng 16.150 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thế V và Đặng Thị Ngọc H khai nhận mua bán thuốc lá điều nhập lậu tại nhà số 112 đường TC, phường TT, quận TP từ tháng 12/2019 đến nay. Căn nhà do bà Nguyễn Thị C là mẹ của H không ở, giao cho vợ chồng H, V quản lý, sử dụng từ năm 2015. Việc liên hệ, mua bán thuốc lá điều nhập lậu là do H chủ động đặt hàng, nhận hàng, thanh toán tiền mua hàng và tìm kiếm khách để bán, V phụ giúp H nhận hàng, vận chuyển hàng đi giao cho khách, thu tiền và đưa về lại cho H.

Cơ quan điều tra xác định Đặng Thị Ngọc H mua thuốc lá điều nhập lậu từ nhiều nguồn nhưng chủ yếu mua tại chợ Học Lạc, Quận 5. H quen biết Nguyễn Thành P và bắt đầu mua bán thuốc lá điều nhập lậu với P từ tháng 6/2020 đến nay, P đã bán được khoảng 10 chuyến, mỗi chuyến P bán cho H, V 1.490 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555, với giá 11.500 đồng/bao, bán chuyến nào thu tiền chuyến đó.

Ngày 03/8/2020, Đặng Thị Ngọc H gọi điện thoại cho P đặt mua 1.490 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555. Đến 8 giờ 15 phút ngày 04/8/2020, P vận chuyển 1.490 bao thuốc lá hiệu 555 bằng xe ô tô hiệu Toyota Vios đến nhà số 112 đường TC, phường TT, quận TP để bán cho H, H nhận và thanh toán cho P 24.000.000 đồng. Sau đó, đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, P tiếp tục giao 1.490 bao thuốc lá hiệu 555 đến địa chỉ trên bán cho H, khi đang giao nhận thuốc lá thì Công an quận TP đến kiểm tra bắt giữ. H, V khai nhận số thuốc lá điều nhập lậu gồm 1.490 bao hiệu 555 do P giao lúc 8 giờ 15 phút ngày 04/8/2020 chưa bán được, Công an quận TP tiến hành khám xét thu giữ.

Đối với việc thu giữ 16.150 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại qua khám xét tại địa chỉ 112 đường TC, phường TT, quận TP, các bị cáo H và V khai nhận số thuốc lá trên tồn từ tháng 12/2019. Do giá thuốc lá điều nhập lậu rẻ nên H mua số lượng lớn từ những người bán tại chợ Học Lạc, Quận B rồi mang về cất giấu tại nhà, chờ giá thuốc lá tăng lên để bán lại kiếm lời. Nhưng do dịch bệnh Covid-19 chưa bán được. Tuy nhiên, trong thời gian này H, V vẫn bán cho khách qua điện thoại với số lượng hàng trăm bao.

Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định vào ngày 03/8/2020, H, V đã bán cho bà Nguyễn Thị P tại địa chỉ 218/52 đường BTX, Phường A, quận TB với số lượng 200 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet và 150 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Esse, bà P trả H 5.700.000 đồng. P đã bán được 200 bao Jet và 40 bao Esse, hiện còn tồn lại 110 bao Esse, Công an quận TP đã thu giữ 110 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Esse.

Ngoài ra, ngày 25/7/2020, H, V còn bán cho bà Nguyễn Thị H1 tại sạp số T6-06 chợ Phạm Văn Hai, Phường C, quận TB với số lượng 100 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet, bà H1 trả H 1.800.000 đồng. H1 đã bán được 20 bao Jet, hiện còn tồn lại 80 bao Jet, Công an quận TP đã thu giữ 80 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet.

Nguyễn Thành P khai nhận: Ngày 04/8/2020 bán cho vợ chồng H, V 02 lần tổng cộng 2.980 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại. Về nguồn gốc thuốc lá điều nhập lậu, P khai mua của một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch) tại khu vực xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, gần biên giới Campuchia.

Ngoài ra P thừa nhận có chứng kiến việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận TP tiến hành khám xét tại số 112 đường TC, phường TT, quận TP và xác định số thuốc lá điều nhập lậu gồm 1.490 bao hiệu 555 P bán cho H vào lúc 8 giờ 15 phút ngày 04/8/2020 còn trong nhà trên. P xác định được số hàng giao cho H vì trên 02 thùng hàng có ghi chữ “P” và 01 thùng ghi chữ “P 49C”; P giải thích: Thùng hàng ghi chữ “P” là do đối tượng bán ghi để xác định số hàng này được bán cho P; “P 49C” là thùng hàng có chứa 49 cây (490 bao), 02 thùng ghi

“P” thì chứa 500 bao thuốc lá điều hiệu 555.

Tại Công văn số 76/CV-2020 HHTLVN ngày 15/9/2020 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định toàn bộ số thuốc lá thu giữ trong vụ án là thuốc lá điều nhập lậu.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Vũ Thế V, Nguyễn Thành P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Vũ Thế V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 13/4/2021, bị cáo Đặng Thị Ngọc H và bị cáo Vũ Thế V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 08/4/2021 bị cáo Nguyễn Thành P kháng cáo xin hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Vũ Thế V, Nguyễn Thành P giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc vai trò của bị cáo Vũ Thế V là người chỉ giúp sức cho H đi giao hàng và nhận tiền, các bị cáo đều có mối quan hệ là vợ chồng. Mức án 06 năm tù cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo V có phần nghiêm khắc nên đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo V và xử phạt bị cáo V từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”; Mức án đối với bị cáo H là 08 năm 06 tháng tù và bị cáo P là 02 năm tù là phù hợp với hành vi của các bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Vũ Thế V trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo là vợ chồng, con còn nhỏ, gia đình khó khăn dù bị tạm giam nhưng gia đình đã cố gắng nộp tiền khắc phục hậu quả là 15 triệu đồng nên có thể áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo H hiện đang bị bệnh phải điều trị thường xuyên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ cho các bị cáo H, V thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp: Luật sư đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ. Riêng ý kiến cho rằng các bị cáo khắc phục hậu quả số tiền 15 triệu đồng đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự thì đại diện Viện kiểm sát không đồng ý vì đây là tiền thu lợi bất chính, các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

Luật sư và Kiểm sát viên không tham gia đối đáp bổ sung.

Các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Vũ Thế V đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của Luật sư, không tham gia tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Thành P đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo H, V xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo P xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận TP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận TP, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân quận TP, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Vũ Thế V, Nguyễn Thành P đã có hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu nhằm mục đích kiếm lời, đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Vũ Thế V, Nguyễn Thành P về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng pháp luật, không oan.

[5] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Vũ Thế V: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các bị cáo có mối quan hệ vợ chồng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra qua đó giúp cơ quan có chức năng chứng minh vai trò đồng phạm của bị cáo P, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ đã nêu để tuyên phạt bị cáo H mức án 08 năm 06 tháng tù, bị cáo V 06 năm tù là có phần nghiêm khắc, qua nghiên cứu toàn diện vụ án, cân nhắc hoàn cảnh gia đình, hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét, chiếu cố giảm nhẹ một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo H, V có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H, V là có cơ sở nên chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thành P: Bị cáo P có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha từng tham gia quân đội, nên bị cáo P còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xét thấy cấp sơ thẩm căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đã tuyên phạt bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp nên giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo P.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Vũ Thế V, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành P nên các bị cáo H, V

không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Ngọc H và bị cáo Vũ Thế V, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc H 07 (bảy) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020;

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Vũ Thế V 04 (bốn) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 02 (hai) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Đặng Thị Ngọc H, bị cáo Vũ Thế V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

- Bị cáo Nguyễn Thành P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP.HCM; (3)
- TAND quận TP; (2)
- VKSND quận TP; (1)
- Cơ quan CSĐT - Công an quận TP; (1)
- Chi cục THADS quận TP; (2)
- P. PC53 - Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (6)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Bị cáo; (3)
- Lưu: VP, THS, hồ sơ (28). (4)

Trần Minh Châu